

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 34/2020/HSST
Ngày: 22/12/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Kim
Bà Lê Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Liên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST - HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXS - HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Th; Sinh năm: 1973; ĐKHKTT tại: Khu phố Phụng Lĩnh, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu phố Phụng Lĩnh, thị trấn RT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12. Con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Hoàng Thị H. Vợ là: Nguyễn Thị T (đã chết). Bị cáo có 01 con sinh năm 1997; Tiền án Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1995 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/9/2020 đến ngày 29/9/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Bá T, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Khu phố Phụng Lĩnh, thị trấn Rừng Thông, Đông Sơn, Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 25 tháng 9 năm 2020 Phạm Văn Th có uống rượu cùng ông Phạm Văn Đại là anh trai của Th và ông Nguyễn Bá T là hàng xóm của Th. Đến gần 23 giờ cùng ngày thì mọi người ra về. Do thấy khó ngủ nên Th đi sang nhà ông Thủy. Đến nơi Th thấy cửa nhà ông T không khóa mà chỉ khép hờ nên Th đẩy cửa đi vào nhà. Thấy anh T đã ngủ nên Th dùng tay để lay xem ông T có còn thức hay không nhưng ông T vẫn ngủ say. Th nhìn thấy trong phòng khách có một chiếc tivi nhãn hiệu SAMSUNG 49 inch nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc tivi để đưa về nhà cất giấu, đợi khoảng 1 đến 2 năm khi mọi người quên đi sẽ đưa ra sử dụng. Do vậy Th liền tháo các dây cắm điện và dùng tay ôm tivi về nhà mình giấu vào gầm giường rồi đi ngủ.

Sáng ngày 26 tháng 9 năm 2020 ông T sang nhà Th hút thuốc Lào rồi nói việc bị mất trộm chiếc tivi và đã báo cáo Công an. Nghe vậy nhưng Th không nói gì. Sau khi nhận được đơn báo cáo của gia đình ông T Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất camera an ninh nên Th được triệu tập đến Công an thị trấn. Quá trình làm việc Th đã biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện nên tự giác mang chiếc tivi đã trộm cắp của gia đình ông Thủy đến Cơ quan Công an huyện Đông Sơn để giao nộp và đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 862/HĐĐG ngày 28/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Sơn kết luận: Chiếc tivi SAMSUNG 49 inch mà Th đã trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Bá T tại thời điểm bị mất có giá trị là 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trả lại chiếc tivi cho ông Nguyễn Bá T và Nguyễn Thị Ng là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường dân sự: Ông Nguyễn Bá T và Nguyễn Thị Ng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-ĐS ngày 04/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn Th về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về phần hình sự: Đề nghị tuyên bị cáo Phạm Văn Th phạm tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Th mức án từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Do bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật, bản thân không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bị hại: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo chữa bệnh cho bản thân.

Lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Phạm Văn Th đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến nào hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Th: Tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình: Vào đêm ngày 25/9/2020 Phạm Văn Th vào nhà ông Nguyễn Bá T, do thấy gia đình ông Thủy có chiếc ti vi có giá trị, lợi dụng lúc ông T vừa uống rượu tại nhà mình ngủ say nên Phạm Văn Th đã trộm cắp chiếc ti vi đem về nhà cất giấu, đợi khoảng một đến hai năm khi mọi người quên đi sẽ đưa ra sử dụng. Khi bị phát hiện, Th đã đem ti vi đến giao nộp cho cơ quan điều tra.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn Th phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Bá T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị trộm cắp có giá trị là 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn Th có đủ dấu hiệu cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội danh và khung hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố bị cáo, cơ quan điều tra khởi tố bị cáo về hành vi phạm tội và tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây

tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tính giáo dục và phòng ngừa.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Năm 1995 Phạm Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo trở về địa phương, chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện mang tài sản trộm cắp giao nộp cho cơ quan điều tra để trả lại cho gia đình bị hại. Ngoài ra, bị cáo có bố là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Gia đình bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 thì bị cáo Phạm Văn Th đủ điều kiện để được hưởng án treo. Quá trình điều tra bị cáo có đến cơ quan Công an để đầu thú, nhưng bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội của mình mà chỉ đầu thú về việc cất dấu chiếc ti vi nhằm mục đích giữ tài sản hộ ông Thủy, vì vậy việc đầu thú của bị cáo không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về phần trách nhiệm dân sự: Ngày 29/9/2020 gia đình bị hại là ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Ng đã nhận được tài sản bị mất do Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn trả lại, ông Thủy và bà Nga không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173BLHS bị cáo có thể phải có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo thì bệnh tật, không có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8]. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Phạm Văn Th phạm tội: Trộm cắp tài sản.
2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333; 336; 337 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016.
3. Về hình phạt: Xử phạt Phạm Văn Th 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
Giao Phạm Văn Th cho UBND thị trấn Rừng Thông thuộc huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.
Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS 2015.
4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.
5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- Công an;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Tố Như